

Bản án số: 101/2024/HS-ST
Ngày 26 – 4 – 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Trung
2. Bà Nguyễn Thị Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Phương Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 92/2024/TLST-HS, ngày 19 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Văn D**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1990 tại tỉnh Trà Vinh; Nơi thường trú: Ấp X, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: C7/33 ấp 3, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn Đ và bà Đoàn Thị H; Bị cáo có vợ (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/12/2023. (có mặt)

* *Bị hại:* Bà Nguyễn Thảo N, sinh năm 2000; Nơi cư trú C7/33 ấp 3, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 20/8/2023, Huỳnh Văn D đi làm về và dựng xe mô tô biển số 84D1-171.35 phía sau nhà trọ địa chỉ C7/33 Ấp 3, xã B, huyện B để đi vào cửa sau uống nước. Lúc này có bà Võ Thị T đang ngồi bên ngoài nhìn thấy bị cáo đi vào từ cửa sau nhưng do là chỗ quen biết vì bị cáo thuê trọ ở đây từ năm 2013 nên bà T không có ý kiến gì. Khi vào trong nhà uống nước thì

bị cáo nhìn thấy cửa phòng của chị Nguyễn Thảo N (cháu nội chị T) chỉ khép hờ không khóa, bị cáo nhìn vào bên trong thì thấy trên giường có đặt 01 điện thoại Iphone, 01 đồng hồ hiệu Apple, 01 máy tính bảng Ipad Gen 6 Wifi Cellular 32GB màu Gold. Lúc này, bị cáo quan sát thấy không có ai nên tiến vào trong phòng và dùng tay phải lấy trộm chiếc Ipad Gen 6 Wifi Cellular 32GB màu Gold. Lấy xong, bị cáo liền nhét vào phía sau lưng quần và lấy áo thun phủ lại rồi đi ra ngoài leo lên xe mô tô biển số 84D1-171.35 điều khiển xe chạy về phòng trọ số 15 thuộc địa chỉ C7/33 Ấp 3, xã B, huyện B. Bị cáo lấy chiếc Ipad vừa trộm được ra và kiểm tra thì phát hiện Ipad không có cài mật khẩu, rồi bị cáo tắt nguồn Ipad, cất giấu Ipad vào trong cốp xe mô tô biển số 84D1-171.35.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, bà N đi làm về thì phát hiện bị mất trộm máy tính bảng Ipad Gen 6 Wifi Cellular 32GB màu Gold nên đã tìm kiếm và hỏi người thân thì được bà T cho biết thông tin “thấy bị cáo có vào nhà sau uống nước khoảng 05 phút rồi đi về phòng trọ”. Tối ngày 20/8/2023, bà N thông qua định vị iCloud và mở quét tìm Ipad thì phát hiện vị trí Ipad hiển thị tại khu vực nhà của bà N. Bà N liền dùng thiết bị di động cài đặt mật khẩu Ipad bị mất trộm thông qua iCloud thì phát hiện vị trí định vị Ipad di chuyển ra khỏi nhà, do trời tối nên bà N không ra Công an xã B trình báo mà đợi đến sáng ngày 22/8/2023 mới đến Công an xã trình báo. Đến khoảng 10 giờ ngày 22/8/2023, thông qua định vị Công an xã đã tiến hành kiểm tra cốp xe của Huỳnh Văn D đang đậu trước phòng trọ số 15 và phát hiện chiếc Ipad Gen 6 Wifi Cellular 32GB màu Gold của bà N ở trong cốp xe mô tô biển số 84D1-171.35 của bị cáo. Lúc này, bị cáo thừa nhận là người đã lấy trộm Ipad của bà N và cất giấu Ipad trong cốp xe mô tô biển số 84D1-171.35 mục đích để sử dụng. Công an xã B lập hồ sơ ban đầu, thu giữ vật chứng, sau đó chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B điều tra, xử lý.

Kết luận định giá tài sản số 4116/KL-HĐĐGTS ngày 29/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện Bình Chánh xác định 01 chiếc Ipad Gen 6 wifi Cellular 32Gb đã qua sử dụng giá trị còn lại là 3.000.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Huỳnh Văn D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như tang vật được thu giữ.

Cáo trạng số 109/CT-VKS ngày 18/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Huỳnh Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố. Bị cáo thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo không tranh luận và lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị Hội đồng xét

xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định;

Về dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại 01 chiếc Ipad Gen 6 wifi Cenllular 32Gb, bị hại có đơn xin bãi nại và miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Huỳnh Văn D và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

Về vật chứng: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã trả lại 01 chiếc Ipad Gen 6 wifi Cenllular 32Gb màu Gold cho bị hại; tịch thu, sung ngân sách Nhà nước đối với 01 xe máy hiệu Honda Airblade màu đen – vàng, biển số 84D1-171.35, số khung: 18037Y585035; số máy: JF18E5085125.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tuy nhiên, quá trình hỏi cung bị can chưa đảm bảo việc ghi âm, ghi hình đối với bị cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 183 Bộ luật tố tụng hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án; việc trả hồ sơ vụ án để khắc phục thiếu sót trong quá trình hỏi cung bị cáo nêu trên sẽ làm cho vụ án kéo dài, ảnh hưởng đến quyền lợi của bị cáo và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về quá trình điều tra nên Hội đồng xét xử không trả hồ sơ để điều tra bổ sung mà tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được và kết quả tranh luận tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo như sau:

Vào ngày 20/8/2023, Huỳnh Văn D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc Ipad Gen 6 wifi Cenllular 32Gb màu Gold trị giá 3.000.000 đồng của bà Nguyễn Thảo N tại nhà số C7/33 Ấp 3, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Huỳnh Văn D đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại và bị hại có đơn bãi nại đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP nên áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 01 chiếc Ipad Gen 6 wifi Cenllular 32Gb cho bị hại và bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

[5] Xử lý vật chứng: đối với 01 xe máy hiệu Honda Airblade màu đen – vàng, biển số 84D1-171.35, số khung: 18037Y585035; số máy: JF18E5085125 do bị cáo đứng tên sở hữu do có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn D:** 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án là ngày 26/4/2024. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần theo Luật Thi hành án hình sự trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 xe máy hiệu Honda Airblade màu đen – vàng, biển số 84D1-171.35, số khung: 18037Y585035; số máy: JF18E5085125. (Vật chứng trên đang giữ tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 12/3/2024 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh).

3. Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Bị cáo chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

(Đã giải thích chế định án treo tại phiên tòa)

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Bị cáo; đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa; Trại giam T30;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Chánh;
- Lưu: Vp, Hồ sơ vụ án (TP. Lâm).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thanh Lâm

